

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH SƠN**

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Linh Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2026**

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức, quản lý tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố sẽ góp phần kiện toàn tổ chức ở khu dân cư theo hướng tinh gọn, hợp lý, bảo đảm quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

UBND phường Linh Sơn xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Linh Sơn năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

- Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Thông báo số 342-TB/ĐU ngày 24/5/2026 của Đảng ủy phường Linh Sơn về Kết luận của Thường trực Đảng ủy phường đối với một số nội dung trình, xin ý kiến ngày 24/5/2026;

- Công văn số 749-CV/ĐU ngày 26/5/2026 của Đảng ủy phường về quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Sự cần thiết sắp xếp tổ dân phố

Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, tổ chức lại các tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình; tinh gọn đầu mối, bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư nhưng có sự giao thoa văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, phạm vi quản lý của xã, phường mở rộng; số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng, đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, chuyển đổi số, quản lý dân cư, phục vụ Nhân dân và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

Đề án đồng thời là căn cứ để HĐND phường xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại đổi tên tổ dân phố; Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTQ phường tổ chức kiện toàn Chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, giải quyết chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

a) Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã, đồng thời bảo tồn, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

c) Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND phường quyết định.

b) Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên.

c) Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân cư phân tán, dân tộc thiểu số, tôn giáo, khoảng cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

III. HIỆN TRẠNG TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng về tổ chức tổ dân phố

Tổng số tổ dân phố hiện có: 60 tổ, trong đó:

- Số tổ dân phố thuộc diện phải xem xét sắp xếp do chưa đạt tiêu chuẩn: 48 tổ, trong đó số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 22 tổ; số đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn: 26 tổ;

- Số tổ dân phố có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc có lộ trình riêng: 0.

- Số khu/cụm dân cư mới hình thành, khu tái định cư, khu dân cư cần ghép vào tổ dân phố hiện có hoặc cần đặt tên: 0.

- Số tổ dân phố đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 12 tổ.

- Số tổ chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 48 tổ.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông và các yếu tố tác động đến phương án sắp xếp tổ dân phố

Phường Linh Sơn có diện tích tự nhiên 39,29 km², hiện có 60 tổ dân phố phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn. Khoảng cách từ trung tâm phường đến các tổ dân phố và khoảng cách giữa các tổ dân phố dự kiến sắp xếp không quá xa; đối với các tổ dân phố dự kiến sắp xếp, khoảng cách từ hộ gia đình xa nhất đến nhà văn hóa của tổ khoảng 2,5 km, cơ bản thuận lợi cho công tác quản lý hành chính và tổ chức các hoạt động cộng đồng sau sắp xếp.

Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản được đầu tư đồng bộ, chủ yếu là đường giao thông nông thôn đã được bê tông hóa, bảo đảm việc đi lại, kết nối giữa các khu dân cư thuận lợi trong mọi thời điểm. Địa hình tương đối ổn định, không có khu vực bị chia cắt lớn bởi sông, suối hoặc đèo dốc; điều kiện thông tin liên lạc, hạ tầng viễn thông và chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở. Hầu hết các tổ dân phố hiện nay đều có nhà văn hóa phục vụ các hoạt động hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp lại, số lượng nhà văn hóa đáp ứng điều kiện về sức chứa, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của tổ chưa đảm bảo.

Về đặc điểm dân cư, trên địa bàn phường có 11 dân tộc cùng sinh sống gồm: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Dao, Sán Chỉ, Mông, Mường, Sán Chay, Thái, Hoa; tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 25,72% dân số. Các dân tộc sinh sống đan xen, đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Việc sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố không làm ảnh hưởng lớn đến bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán, mối quan hệ cộng đồng dân cư, các thiết chế văn hóa và quy ước, hương ước đã được xây dựng tại địa phương.

Về đặc điểm tôn giáo, trên địa bàn phường có 11 cơ sở tôn giáo với 7.397 tín đồ, chiếm tỷ lệ 16,13%, đối với các hộ dân theo tôn giáo trên địa bàn, việc sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động tôn giáo hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Phương án sắp xếp tổ dân phố bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng chống thiên tai, quản lý dân cư và triển khai các phong trào thi đua ở khu dân cư. Đồng thời, người dân vẫn được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ công thiết yếu như trường học, cơ sở y tế, chợ dân sinh và các công trình hạ tầng phục vụ đời sống, sản xuất. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nguồn lực cộng đồng và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp:

Sáp nhập nguyên trạng toàn bộ tổ dân phố liền kề có quan hệ tự nhiên, lịch sử, văn hóa, giao thông, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; không chia tách một phần tổ dân phố để tránh phát sinh tranh chấp ranh giới, hồ sơ, tài sản, nhà văn hóa và khó khăn trong quản lý dân cư.

a) Sắp xếp, tổ chức lại 52 tổ dân phố trên địa bàn phường Linh Sơn thành 22 tổ dân phố.

(Phụ lục 2 kèm theo Đề án).

b) Giữ nguyên 08 tổ dân phố do đã đạt tiêu chuẩn theo quy định.

(Phụ lục 3 kèm theo Đề án).

2. Kết quả sắp xếp:

Sau khi sắp xếp phường Linh Sơn có 30 tổ dân phố, trong đó:

- Số tổ dân phố thành lập mới do sắp xếp, tổ chức lại: 22 tổ.
- Số tổ dân phố đổi tên: 07 tổ.
- Số tổ dân phố giữ nguyên: 01 tổ.
- Số tổ dân phố đã đạt tiêu chuẩn: 30 tổ.
- Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn: 0.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn phường theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với Chi bộ Đảng, việc sắp xếp, đổi tên, thành lập, giải thể, chỉ định cấp ủy lâm thời hoặc kiện toàn cấp ủy thực hiện theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền; Đề án chỉ nêu phương án dự kiến và nguyên tắc phối hợp, không quyết định thay thẩm quyền của tổ chức Đảng.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố

Thực hiện kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của tổ dân phố mới. Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh khác được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, phẩm chất, uy tín, kinh nghiệm công tác và kết quả lấy ý kiến của cấp ủy, Nhân dân theo quy định.

Đối với những người đang đảm nhiệm các chức danh tại các tổ dân phố trước khi sắp xếp nhưng không tiếp tục được bố trí sau sắp xếp, UBND phường phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đồng thời quan tâm động viên, phát huy vai trò của các cá nhân có uy tín, kinh nghiệm tiếp tục tham gia các hoạt động cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và phong trào ở khu dân cư. Việc sắp xếp, bố trí nhân sự sau sắp xếp bảo đảm ổn định tổ chức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của tổ dân phố, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ở địa bàn dân cư.

(Phụ lục 4 kèm theo Đề án)

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Việc rà soát, thẩm định hồ sơ, đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP do phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan thực hiện trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định.

Việc giải quyết chế độ, chính sách phải bảo đảm công khai, đúng đối tượng, không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị kéo dài; hồ sơ chi trả cần lưu cùng hồ sơ sắp xếp để phục vụ kiểm tra, thanh tra, quyết toán ngân sách.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA SAU SẮP XẾP

UBND phường giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, kiểm kê đầy đủ hiện trạng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản, quỹ cộng đồng, hồ sơ tài chính và các công trình phúc lợi được hình thành từ nguồn đóng góp của Nhân dân hoặc được Nhà nước hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các tổ dân phố trước khi sắp xếp. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, thực hiện phân loại cụ thể đối với từng loại tài sản để xây dựng phương án quản lý, sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Phương án xử lý theo nguyên tắc chung là bố trí để sử dụng toàn bộ thiết chế văn hóa hiện có của các tổ dân phố trước sắp xếp để phục vụ nhân dân của tổ dân phố mới sau sắp xếp và lập phương án:

- a) Nhà văn hóa được sử dụng làm nơi sinh hoạt chính của tổ dân phố sau sắp xếp.
- b) Nhà văn hóa giữ làm điểm sinh hoạt cụm dân cư, nhất là địa bàn dân cư phân tán, khoảng cách xa.
- c) Nhà văn hóa cần đề xuất phương án sửa chữa, nâng cấp, xây mới hoặc bố trí địa điểm sinh hoạt tạm thời.

(Phụ lục 5 kèm theo Đề án)

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. UBND phường: chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của số liệu, phương án, hồ sơ, quy trình lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình, trình HĐND phường xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.
2. Chủ tịch UBND phường: chỉ đạo rà soát số liệu, lập bản đồ, tổ chức lấy ý kiến, chuẩn bị hồ sơ trình HĐND phường; chỉ đạo công bố Nghị quyết, kiện toàn hoạt động tổ dân phố, xử lý nhân sự, tài sản, chế độ chính sách, cập nhật dữ liệu sau sắp xếp.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường: phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc lấy ý kiến Nhân dân, nắm tình hình dư luận, tổng hợp kiến nghị, bảo đảm đồng thuận xã hội và không để phát sinh điểm nóng.
4. Công an phường, Ban Chỉ huy quân sự phường, cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường: Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp rà soát dân cư, an ninh trật tự, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tài sản công, đất đai, địa chính, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tài chính, tư pháp, hộ tịch, dữ liệu số và các nội dung liên quan.
5. Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và người có uy tín ở cộng đồng dân cư: Phối hợp cung cấp số liệu, tuyên truyền, giải thích, tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp kiến nghị, bàn giao hồ sơ, tài sản và duy trì hoạt động trong thời gian chuyển tiếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến Nhân dân; bảo đảm phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh Thái Nguyên.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Linh Sơn theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND phường.

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về chế độ chính sách, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của tổ dân phố sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Linh Sơn năm 2026. UBND phường trình HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH SƠN**

Phụ lục 1a

Thống kê hiện trạng tổ dân phố trên địa bàn phường
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Linh Sơn)

STT	Tên Tổ dân phố	Số hộ	Số nhân khẩu	Số người hoạt động không chuyên trách	Diện tích nhà văn hóa	Thành phần dân tộc chủ yếu
1	TDP Góc Vội I	135	545	3	103	Kinh: 92,3 % Khác: 7,7 %
2	TDP Góc Vội II	109	463	2	200	Kinh: 78,2% Khác: 21,8%
3	TDP Hội Hiếu	130	475	3	192	Kinh: 44,2% Khác: 55,8 %
4	TDP Ao Vàng	122	488	3	235	Kinh: 6,2% Khác: 93,8%
5	TDP Hợp Thành	198	673	3	60	Kinh: 88,1% Khác: 11,9%
6	TDP Quyết Thắng	81	273	3	226	Kinh: 87,3% Khác: 12,7%
7	TDP Tân Thành	37	158	2	204	Kinh: 77,9% Khác: 22,1%
8	TDP Gò Chè 1	192	752	3	65	Kinh: 93% Khác: 7%
9	TDP Vải	110	423	3	120	Kinh: 100% Khác: 0%

10	TDP Tân Phong	77	158	3	160	Kinh: 85,7% Khác: 14,3%
11	TDP Cầu Đá	77	333	3	210	Kinh: 6,8% Khác: 93,2%
12	TDP Thác Lở	179	759	3	180	Kinh: 1,3% Khác: 98,7%
13	TDP Làng Vàng	71	193	2	100	Kinh: 6,1% Khác: 93,9%
14	TDP Phúc Lộc	201	786	3	100	Kinh: 28,6% Khác: 71,4%
15	TDP Cổ Rùa	159	618	3	200	Kinh: 77,9% Khác: 22,1%
16	Tổ dân phố 10	261	1103	3	72	Kinh: 86,6% Khác: 13,4%
17	Tổ dân phố 11	301	1298	3	80	Kinh: 87,9% Khác: 12,1%
18	Tổ dân phố 9	321	1198	3	80	Kinh: 89,9% Khác: 10,1%
19	Tổ dân phố 8	376	1398	3	125	Kinh: 90,9% Khác: 9,1%
20	Tổ dân phố 7	356	1432	3	60	Kinh: 90,4% Khác: 9,6%
21	Tổ dân phố 6	452	1378	3	96	Kinh: 88,5% Khác: 11,5%
22	Tổ dân phố 5	398	1325	3	131	Kinh: 93,9% Khác: 6,1%
23	Tổ dân phố 3	331	1298	3	120	Kinh: 92,7% Khác: 7,3%

24	Tổ dân phố 4	279	789	3	160	Kinh: 87,3% Khác: 12,7 %
25	TDP Tân Hương	227	978	2	210	Kinh: 81,7% Khác: 18,3%
26	TDP Tân Thành 2	152	598	2	98	Kinh: 86,4% Khác: 13,6%
27	Tổ dân phố 1	248	932	3	204	Kinh: 88,4 % Khác: 11,6 %
28	Tổ dân phố 2	291	1073	3	210	Kinh: 89,9 % Khác: 10,1%
29	Tổ dân phố Tổ 2 Ao Voi	141	491	2	120,96	Kinh: 77,7 % Khác: 22,3%
30	Tổ dân phố Đồng Bầm	312	1124	2	300	Kinh: 32,3% Khác: 67,7%
31	Tổ dân phố Gia Bầy	256	879	3	129	Kinh: 92,5 % Khác: 7,5 %
32	Tổ dân phố Đồng Tâm	286	1156	3	90	Kinh: 93,2% Khác: 6,8%
33	Tổ dân phố Đông	392	1352	2	100	Kinh: 93,4% Khác: 6,6 %
34	Tổ dân phố Văn Thánh	148	501	3	400	Kinh: 87,3% Khác: 12,7%
35	TDP Tân Thành 1	171	601	2	200	Kinh: 80,2% Khác: 19,8%
36	TDP Nhị Hoà	190	702	3	95	Kinh: 27,5% Khác: 72,5 %
37	TDP Mỏ Đá	215	751	2	700	Kinh: 93,1% Khác: 6,9%

38	TDP Núi Hột	227	835	3	220	Kinh: 79,1% Khác: 20,9%
39	TDP Khánh Hoà	160	621	2	260	Kinh: 86,3% Khác: 13,7%
40	TDP Hùng Vương	158	541	3	110	Kinh: 93,4% Khác: 6,6%
41	TDP Bến Đò	300	1094	3	120	Kinh: 82,1% Khác: 17,9 %
42	TDP Thông Nhãn	246	1125	3	92,4	Kinh: 4,9% Khác: 95,1 %
43	TDP Làng Phan	167	727	2	165	Kinh: 15,6% Khác: 84,4 %
44	TDP Ao Lang	145	693	2	178	Kinh: 1% Khác: 99%
45	TDP Thanh Chử	261	1300	3	72	Kinh: 1,2% Khác: 98,8%
46	TDP Tân Lập	83	366	2	70	Kinh: 100% Khác: 0%
47	TDP Cây Thị	99	328	3	70	Kinh: 49,8% Khác: 50,2%
48	TDP Cây Sơn	145	623	3	80	Kinh: 2% Khác: 98%
49	TDP Ngọc Lâm	279	1167	3	130	Kinh: 93,1% Khác: 6,9%
50	TDP Nam Sơn	165	780	3	80	Kinh: 95,9% Khác: 4,1%
51	TDP Huống Trung	346	1424	3	150	Kinh: 100% Khác: 0%

52	TDP Đảng	86	374	3	200	Kinh: 86,7% Khác: 13,3%
53	TDP Thông	124	526	2	120	Kinh: 87,3% Khác: 12,7 %
54	TDP Gò Chè 2	101	439	3	180	Kinh: 86,2% Khác: 13,8%
55	TDP Hóc	96	420	2	70	Kinh: 90,3% Khác: 9,7%
56	TDP Bàu	130	516	3	89	Kinh: 91,1% Khác: 8,9%
57	TDP Trám	159	600	3	180	Kinh: 86,3% Khác: 13,7%
58	TDP Cậy	358	1508	3	214	Kinh: 93,1% Khác: 6,9%
59	TDP Già	161	720	3	110	Kinh: 91,6% Khác: 8,4%
60	TDP Sộp	142	617	2	70	Kinh: 91,2% Khác: 8,8%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH SƠN**

Phụ lục 1b

**Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách,
người trực tiếp tham gia công việc ở tổ dân phố trên địa bàn phường**
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Linh Sơn)

STT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư Chi bộ	58	
2	Tổ trưởng TDP	51	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	54	
4	Thôn đội trưởng	60	
5	An ninh cơ sở	60	
6	Nhân viên y tế thôn bản	59	
7	Tổ phó Tổ dân phố	60	
8	Cộng tác viên thú y	3	
9	Bí thư Chi đoàn	58	
10	Chi hội trưởng Phụ nữ	59	
11	Chi hội trưởng nông dân	60	
12	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	57	
13	Chi hội trưởng Người cao tuổi	60	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH SƠN**

Phụ lục 2

Phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Linh Sơn
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Linh Sơn)

Số TT	Tên Tổ dân phố thành lập mới	Phương án sáp nhập		Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú
		Số lượng tổ	Phương án cụ thể	Số hộ	Tỷ lệ % so với tiêu chuẩn (300 hộ)	
1	Tổ dân phố 1	3	Sáp nhập nguyên trạng TDP Góc Vối I, TDP Góc Vối II, TDP Hội Hiếu	374	124,7	
2	Tổ dân phố 2	4	Sáp nhập nguyên trạng TDP Ao Vàng, TDP Hợp Thành, TDP Quyết Thắng, Tân Thành	438	146,0	
3	Tổ dân phố 3	3	Sáp nhập nguyên trạng TDP Gò Chè 1, TDP Vải, TDP Tân Phong	379	126,3	
4	Tổ dân phố 4	3	Sáp nhập nguyên trạng TPD Cầu Đá, TPD Thác Lờ, TDP Làng Vàng	364	121,3	
5	Tổ dân phố 5	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Phúc Lộc và TDP Cổ Rùa	360	120,0	
6	Tổ dân phố 6	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP 10 và TDP 11	562	187,3	
7	Tổ dân phố 7	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP 9 thành TDP 7	321	107,0	
8	Tổ dân phố 8	1	Giữ nguyên Tổ dân phố 8	376	125,3	

9	Tổ dân phố 9	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP7 thành TDP 9	356	118,7	
10	Tổ dân phố 10	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP 6 thành TDP 10	452	150,7	
11	Tổ dân phố 11	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP 5 thành TDP 11	398	132,7	
12	Tổ dân phố 12	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP 3 và TDP 4	610	203,3	
13	Tổ dân phố 13	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Tân Hương và TDP Tân Thành 2	379	126,3	
14	Tổ dân phố 14	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP 1 và TDP 2	539	179,7	
15	Tổ dân phố 15	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Tổ 2 Ao Voi và TDP Đồng Bầm	453	151,0	
16	Tổ dân phố 16	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Gia Bầy và TDP Đồng Tâm	542	180,7	
17	Tổ dân phố 17	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Đông và TDP Văn Thánh	540	180,0	
18	Tổ dân phố 18	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Tân Thành 1 và TDP Nhị Hòa	361	120,3	
19	Tổ dân phố 19	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Mỏ Đá và TDP Núi Hột	442	147,3	

20	Tổ dân phố 20	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Khánh Hòa và TDP Hùng Vương	318	106,0	
21	Tổ dân phố 21	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP Bến Đò thành TDP 21	300	100,0	
22	Tổ dân phố 22	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Thông Nhãn và TDP Làng Phan	413	137,7	
23	Tổ dân phố 23	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Ao Lang và TDP Thanh Chử	406	135,3	
24	Tổ dân phố 24	3	Sáp nhập nguyên trạng TDP Tân Lập, TDP Cây Thị, TDP Cây Sơn	327	109,0	
25	Tổ dân phố 25	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Ngọc Lâm và TDP Nam Sơn	444	148,0	
26	Tổ dân phố 26	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP Huống Trung thành TDP 26	346	115,3	
27	Tổ dân phố 27	3	Sáp nhập nguyên trạng TDP Đảng, TDP Thông, TDP Gò Chè 2	331	110,3	
28	Tổ dân phố 28	3	Sáp nhập nguyên trạng TDP Hóc, TDP Bầu, TDP Trám	385	128,3	
29	Tổ dân phố 29	1	Giữ nguyên, đổi tên TDP Cây thành TPD 29	358	119,3	
30	Tổ dân phố 30	2	Sáp nhập nguyên trạng TDP Già, TDP Sộp	303	101,0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH SƠN**

Phụ lục 3

Thống kê tổ dân phố không thực hiện sắp xếp trên địa bàn phường Linh Sơn
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Linh Sơn)

Số TT	Tên Tổ dân phố	Số hộ gia đình	Lý do không thực hiện sắp xếp	Đổi tên tổ dân phố
1	Tổ dân phố 5	398	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
2	Tổ dân phố 6	452	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
3	Tổ dân phố 7	356	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
4	Tổ dân phố 8	376	Đủ tiêu chuẩn	Không đổi tên
5	Tổ dân phố 9	321	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
6	Tổ dân phố Bến Đò	300	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
7	Tổ dân phố Hướng Trung	346	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên
8	Tổ dân phố Cây	358	Đủ tiêu chuẩn	Đổi tên

BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH PHƯỜNG LINH SƠN

XÃ ĐỒNG HỖ

XÃ VĂN HÂN

PHƯỜNG QUAN TRIỀU

PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

XÃ NAM HÒA

PHƯỜNG GIA SÀNG

